| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 152/2023/DS-PT<br>Ngày: 22 - 3 - 2023<br>V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

*Các Thẩm phán*: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Bảo**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2022/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp PH, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Từ Thị H1, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PH, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã Hòa Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023).

2. Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1958 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PH, xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- ***Người kháng cáo:*** bị đơn bà Từ Thị H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Văn H trình bày:

Ông có tham gia 2 dây hụi do vợ chồng ông Nguyễn Hùng D và bà Từ Thị H1 làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất, hụi mùa 3.000.000 đồng, 03 tháng khui một lần, thỏa thuận hụi sống đóng 2.000.000 đồng, hụi chết đóng 3.000.000 đồng, khui vào ngày 18/02/2019 âm lịch, gồm 22 phần, ông tham gia 01 phần, ông đóng được đầy đủ 11 kỳ hụi, đóng hụi vào ngày 25 âm lịch của tháng khui hụi. Sau đó, ông D, bà H1 tuyên bố bể hụi nên ông ngưng đóng hụi cho đến nay. Trong dây hụi này ông đóng được 22.000.000 đồng.

Dây thứ hai, hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, khui vào ngày 15/5/2020 âm lịch, gồm 27 phần, ông tham gia 01 phần, ông đóng được đầy đủ 17 kỳ hụi, với tổng số tiền 10.740.000 đồng, ông không nhớ đóng mỗi lần bao nhiêu. Sau đó, ông D, bà H1 tuyên bố bể hụi nên ông ngưng đóng hụi cho đến nay.

Ông đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà H1 trả số tiền trên nhưng ông D, bà H1 không trả mà cố tình hứa hẹn kéo dài thời gian.

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông D, bà H1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông tiền vốn của dây hụi mùa là 22.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng tiền hụi. Riêng dây hụi tháng, ông yêu cầu trả tiền vốn 10.740.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng hụi lần sau cùng.

*Bị đơn bà Từ Thị H1 trình bày:* Bà thừa nhận ông H có tham gia chơi 2 dây hụi do bà làm chủ hụi và hiện còn nợ ông H tiền hụi gốc 32.740.000 đồng như ông H trình bày là đúng. Nay bà không đồng ý trả lãi suất, chỉ đồng ý trả cho ông H tiền hụi vốn gốc tổng cộng 32.740.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 237/2022/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 288, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

2. Buộc ông Nguyễn Hùng D và bà Từ Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Văn H tiền hụi vốn 32.740.000 đồng và tiền lãi suất 11.714.500 đồng, tổng cộng 44.454.500 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/12/2022, bị đơn Từ Thị H1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà chỉ trả vốn gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn bà Từ Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H1, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" là có căn cứ và phù hợp.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Bùi Văn H và bà Từ Thị H1, ông Nguyễn Hùng D cùng thống nhất trình bày: Ông H có tham gia chơi hụi do bà H1 và ông D làm chủ cụ thể như sau:

[2.1] Dây hụi thứ 1: Hụi 3.000.000đồng khui ngày 18/02/2019 âl, hụi 03 tháng khui một lần gồm 22 phần, ông H tham gia một phần và đóng được 11 kỳ thì hụi bể. Số tiền ông H đóng được là 22.000.000đồng.

[2.2] Dây hụi thứ 2: Hụi 1.000.000đồng khui ngày 15/5/2020 âl, hụi mỗi tháng khui một lần, gồm 27 phần ông H tham gia một phần và đóng được 17 kỳ với tổng số tiền là 10.740.000đồng. Sau đó ông D, bà H1 tuyên bố bể hụi nên ngưng luôn cho đến nay.

[2.3] Ông H yêu cầu bà H1, ông D liên đới trả cho ông tiền vốn của dây hụi mùa là 22.000.000đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng tiền hụi. Đối với dây hụi tháng ông H yêu cầu trả vốn là 10.740.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng hụi lần sau cùng. Bà H1 không đồng ý trả lãi chỉ đồng ý trả vốn gốc là 32.740.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

[3] Án sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường để tính lãi suất trên số tiền và thời gian của từng lần đóng hụi của dây hụi thứ nhất với mức lãi suất 1,66%/tháng với tổng số tiền lãi là 9.617.000đồng là hoàn toàn phù hợp.

Đối với dây hụi thứ hai được xác định lần đóng hụi cuối cùng là ngày 29/11/2021 tính đến ngày xử sơ thẩm là 11 tháng 23 ngày án sơ thẩm áp dụng lãi suất 1,66%/tháng để tính lãi của số tiền 10.740.000đồng là 2.097.500đồng tiền lãi là có căn cứ và phù hợp.

[4] Án sơ thẩm xử buộc bà H1, ông D có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn hụi là 32.740.000đồng và tiền lãi của hai dây hụi là 11.714.500đồng là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp, bà H1 kháng cáo không đồng ý trả lãi nhưng không được ông H chấp nhận và bà H1 cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà H1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 237/2022/DS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

Buộc bà Từ Thị H1 và ông Nguyễn Hùng D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Văn H tổng số tiền vốn và lãi hụi là 44.454.500đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí cho ông Nguyễn Hùng D và bà Từ Thị H1. Hoàn lại cho ông Bùi Văn H 1.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016688 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày ông Bùi Văn H yêu cầu thi hành án, nếu bà Từ Thị H1 và ông Nguyễn Hùng D chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyết Linh**